HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14/2017/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học; số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010; số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non; số 28/2016/TT- BGDĐT ngày 30/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009; số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường Mầm non; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 21/11/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập trên

địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 từ nguồn ngân sách tỉnh.

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác giảng dạy trong các trường mầm non, phổ thông như sau:

a) Cứ 01 nhóm nhà trẻ được 2,5 định mức khoán;

b) Cứ 01 lớp mẫu giáo được 2,2 định mức khoán;

c) Cứ 01 lớp tiểu học được 1,5 định mức khoán;

d) Cứ 01 lớp trung học cơ sở được 1,9 định mức khoán;

đ) Cứ 01 lớp trung học phổ thông được 2,25 định mức khoán;

e) Hỗ trợ 01 định mức khoán của cấp mầm non (gồm: nhà trẻ, mẫu giáo) và tiểu học là: 3.800.000 đồng/tháng;

g) Hỗ trợ 01 định mức khoán của cấp trung học cơ sở là 4.200.000 đồng/tháng;

h) Hỗ trợ 01 định mức khoán của cấp trung học phổ thông là 4.700.000 đồng/tháng;

i) Thời gian tính hưởng: 10 tháng/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ nấu ăn trong các trường mầm non công lập như sau:

a) Cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc 50 trẻ mẫu giáo thì được hỗ trợ bằng 01 định mức khoán và nếu có số lẻ từ 18 cháu nhà trẻ hoặc từ 26 cháu mẫu giáo trở lên được tính thêm 01 định mức khoán. Đối với các trường có nhiều điểm trường lẻ ngoài điểm trường chính, được tính theo định mức trên và tối thiểu mỗi điểm trường lẻ được tính thêm 01 định mức khoán;

b) Hỗ trợ 01 định mức khoán là 2.500.000 đồng/tháng;

c) Thời gian hưởng: 10 tháng/năm.

(Có Phụ lục về số lượng định mức khoán trong các trường mầm non, phổ thông công lập kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Bộ Giáo dục và đào tạo (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Hòa

PHỤ LỤC

Số lượng định mức khoán trong các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung khoán	Số lượng định mức khoán
1	Công tác giảng dạy nhóm nhà trẻ	265
2	Công tác giảng dạy lớp mẫu giáo	1.425,6
3	Công tác giảng dạy cấp tiểu học	646,5
4	Công tác giảng dạy cấp trung học cơ sở	241,3
5	Công tác giảng dạy cấp trung học phổ thông	78,75
6	Nhiệm vụ nấu ăn cấp mầm non	1.874